

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA HOÀNG QUỐC VIỆT năm 1941

GS ĐÌNH XUÂN LÂM

TS NGUYỄN VĂN KHOAN

Ngày 6 -11, HNTU 7 của ĐCS Đông Dương đã họp tại làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh), với sự có mặt của các đồng chí Trường - Chinh, Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh, Hoàng Quốc Việt, đồng chí Phan Đăng Lưu đến dự họp sau, báo cáo về tình hình chuẩn bị khởi nghĩa Nam Kỳ. Sau khi phân tích tình hình trong nước và thế giới, Hội nghị nhấn mạnh: “Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh vác lấy cái sứ mạng thiêng liêng là lãnh đạo các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương võ trang bạo động giành lấy quyền tự do và độc lập”¹.

Hội nghị đã cử ra BCHTU lâm thời do Trường - Chinh làm Tổng bí thư và các ủy viên thường vụ là Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, tiến hành chấp nối liên lạc với cơ sở Đảng ở nước ngoài.

Tháng 11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Cùng với nguồn tin đồng chí Lin (tức Nguyễn Ái Quốc), tác giả nhiều “Thư từ Trung Quốc” gửi về đảng báo “*Notre voix*” (Tiếng nói của chúng ta) của Đảng trong thời kỳ Mặt trận bình dân, đã bắt được liên lạc với Đảng ta, đã gặp hai đồng chí Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng tại Côn Minh (Vân Nam - Trung Quốc) và đã quyết định trở về nước vào đầu năm 1941, Ban thường vụ Trung ương quyết định sẽ tiến hành họp HNTU 8 với sự tham gia của Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 2-1941, “các đồng chí Sơn (Trường - Chinh), Vân (Hoàng Văn Thụ), Chính (Hoàng Quốc Việt) và Trần Đăng Ninh đã lên Võ Nhai, làm việc với Ban chỉ huy du kích Bắc Sơn, đổi tên đội du kích này thành “Cứu quốc quân” và ra mắt thành lập Đội vào ngày 12-2-1941 tại khe Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, giáp giới hai châu Võ Nhai và Bắc Sơn”², chỉ định Ban chỉ huy, tổ chức tuyên thệ...³.

Trong khoảng 2 ngày 15 và 16-2-1941, bốn ủy viên Trung ương Đảng: Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh, Hoàng Văn Thụ, Trường - Chinh được các đồng chí Tài (cán bộ địa phương), Lâm (đội viên Cứu quốc quân) và Chu Văn Tấn (chỉ huy Cứu quốc quân) dẫn đường đi dự Hội nghị.

Cùng đi với 4 đồng chí ủy viên Trung ương Đảng còn có đại biểu của Xứ ủy Trung Kỳ là “hai anh đồ Nghệ” rất trẻ có tên là Đồ Anh (Bùi San) và Đồ Em (Hồ Xuân Lưu) lặn lội từ Đô Lương (Nghệ An) ra, do Công và Hải dẫn đường đến cơ sở giao thông, rồi nhập đoàn với Hoàng Quốc Việt⁴.

Hoàng Quốc Việt có tật ở chân, không quen đi rừng núi, nhưng vẫn cố gắng theo đoàn. Từ Võ Nhai, đoàn xuyên qua rừng Vạn Hạ, qua bản Lòong, xóm Phía Khao, đến Bò Tát (Vũ Lăng) đều “nằm trong đường ruột của ta”. Nghỉ lại ở Bò Tát mấy hôm để nắm thêm tình hình đường sá, Hoàng Quốc Việt và đoàn tiếp tục

vượt mấy km đường cái lớn Bắc Sơn - Bình Gia, qua một số làng bản như Bản Quê, Bản Sao, Vạn Thủy, Rạng Mông... là những nơi ta chưa có cơ sở, để trong một ngày đêm phải tới được sông Văn Mịch.

Chính trên đoạn đường này, đồng chí Trần Đăng Ninh lên cơn sốt rét, không thể đi tiếp, được đưa đến nhà đồng bào có cảm tình với cách mạng nghỉ mấy hôm cho lại sức, sau đó về căn cứ, rồi trở về xuôi, không đi dự họp được.

Khi đoàn đến ngã ba sông Văn Mịch thì được tin bọn châu đoàn thường xuyên cử lính đi tuần tra trên đường bộ, Trường - Chinh cùng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt quyết định đi mường dọc sông Văn Mịch để đến cầu Bản Trại (Thất Khê). Qua Bản Trại độ 3km có đường rẽ lên biên giới. Đi đêm qua bốt đồng Pác Cam, khi đến Kim Ly, Nà Khau đã 3 giờ sáng. Đây là vùng cơ sở của Hoàng Văn Thụ, gồm đồng bào Tây - Nùng rất yêu thương và bảo vệ chu đáo cán bộ cách mạng.

Tiếp tục đi đường núi, ngày thứ 5 tính từ khi rời Bò Tát, đoàn đã tới Bản Khiếu thuộc địa phận Trung Quốc ở sát biên giới. Thấy anh Lý (một mặt danh khác của Hoàng Văn Thụ), đồng bào làm thịt ngay một con ngựa để thết đãi cán bộ Việt Nam.

Sau đó, đoàn đi Long Châu, xin giấy đi Tĩnh Tây, rồi trở về Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng.

Đến Pác Bó, được tin “Ông Kế lãnh đạo” đang đợi đoàn. Hoàng Quốc Việt kể lại:

... Liên lạc lại đưa chúng tôi theo đường rừng. Từ xa đã trông thấy một ông già mặc áo chàm. Ông cụ ra đón chúng tôi cười vui vẻ. Anh Vân (Hoàng Văn Thụ) thì thâm vào tai tôi: “Đại biểu quốc tế đây. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đây”. Hoàng Quốc Việt mừng quá, vội ra chào “đại biểu quốc tế”. Sau này, Bác Hồ còn nhớ buổi đầu gặp gỡ với Hoàng Quốc Việt, cười nhắc lại rằng: “Việt lúc ấy lại chào mình: “Đồng chí ạ”⁵.

Từ ngày 10 đến 19-5-1941, Hoàng Quốc Việt đã tham dự Hội nghị BCH TƯ Đảng lần thứ 8, ngoài Ban thường vụ, đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ còn có Phùng Chí Kiên. Hội nghị đã ra nhiều nghị quyết quan

trọng về việc thành lập *Việt Nam độc lập đồng minh*, về “Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang”; “ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện..., có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa lớn”⁶. Hội nghị bầu BCH TƯ, cử Trường - Chinh làm Tổng bí thư với 2 ủy viên thường vụ là Hoàng Văn Thụ và Hoàng Quốc Việt.

Kết thúc Hội nghị, đoàn của Hoàng Quốc Việt gồm Trường - Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên và mấy cán bộ nữa⁷ trở lại Tĩnh Tây, Long Châu, qua Bó Cục về Bắc Sơn, Bình Gia, Thất Khê, tới Văn Mịch đúng vào thời điểm mật thám Pháp, lính Tây, lính đồng đang lùng sục, khủng bố đồng bào.

Đến được Trảng Xá, đoàn bị lạc. Tốp của Hoàng Quốc Việt chỉ còn có Trường - Chinh. Tìm được đường cũ, Hoàng Quốc Việt “giấu” Trường - Chinh vào một ngách sâu trong vực suối, rồi tìm đến một bản gần, có nhà anh Bạo là một cơ sở cũ và gặp được các anh em Cứu quốc quân.

Do hai tên Công và Hải phản bội, địch đã săn lùng vùng Võ Nhai, Bắc Sơn để đón bắt cán bộ đi họp ở hải ngoại về. Nhờ kinh nghiệm trong công tác bí mật, được nhân dân che chở, đoàn của Hoàng Quốc Việt vẫn được an toàn giữa vòng vây của địch.

Ngày rằm tháng 7 năm Tân Ty (6-9-1941), giặc đốt làng Trảng Xá, bắn giết đồng bào, một số chiến sĩ Cứu quốc quân bị bắt và hy sinh.

Sau khi trao đổi với Đảng bộ Bắc Sơn, Trường - Chinh và Hoàng Văn Thụ về xuôi, Hoàng Quốc Việt ở lại chỉ đạo chống khủng bố, tổ chức lực lượng đấu tranh. Tại Bắc Sơn, Hoàng Quốc Việt đã nhận được tin không lành từ xuôi báo cáo lên: ngày 26-8, thực dân Pháp đã xử bắn Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai; ngày 1-9 Lương Khánh Thiện cũng bị xử bắn tại thị xã Kiến An. Nén đau thương, Hoàng Quốc Việt đã gửi thư tới Trường - Chinh và Hoàng Văn Thụ nêu một số ý kiến chuẩn bị cho thông cáo “Phải dùng đủ cách chống khủng bố”⁸.

Được chỉ thị của Tổng bí thư Trường - Chinh, Hoàng Quốc Việt xúc tiến việc thành lập Đội cứu quốc quân II (Đội I là đội Cứu quốc quân được thành lập tại Khuổi Nọi ngày 12-2-1941).

Đội cứu quốc quân II có quân số một trung đội, hầu hết là con em những gia đình bị lừa vào các trại giam, đã tham gia hoạt động từ sau khi địch đánh úp Ban chỉ huy Cứu quốc quân I ở Đình Cả đầu tháng 7-1941, như Từ Văn Thông, Triệu Khánh Phương, Nông Văn Thịnh, Nguyễn Cao Đàm, Quốc Vinh, Tần, Ruệ, Lê Dục Tôn, Phương Cương, Chu Phóng, Hà Mạnh, Hà Kỳ, Hồng Thái và phụ nữ duy nhất là Đường Thị Ân⁹.

Hoàng Quốc Việt chỉ định Ban chỉ huy Cứu quốc quân II, do đồng chí Cừ (bí danh của Chu Văn Tấn) chỉ huy, Nguyễn Cao Đàm là “chính trị, chỉ đạo viên”, Phan là chỉ huy phó¹⁰. Cứu quốc quân II được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy viên thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt.

Ngày 15-9-1941, Đội cứu quốc quân II chính thức thành lập và ra mắt tại rừng Khuôn Mãnh. “Đó là một buổi sáng mùa thu, nắng vàng rực rỡ... Chúng tôi, đội Cứu quốc quân II có trên 40 người, phần lớn là thanh niên Nùng, Dao, Tày, Kinh, người nhiều tuổi nhất mới trên 30.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương Đảng trao nhiệm vụ cho Cứu quốc quân II phát triển phong trào chiến tranh du kích, giữ vững căn cứ địa và bảo vệ cơ sở cách mạng. Cứu quốc quân lớn mạnh sẽ có tác dụng cổ vũ phong trào cách mạng của cả nước và ủng hộ Hồng quân Liên Xô đang anh dũng chiến đấu trên tuyến đầu chống phát xít”¹¹.

Sau khi nói chuyện với đồng bào và với Đội cứu quốc quân, Hoàng Quốc Việt đã tổ chức lễ tuyên thệ rồi trao lá cờ đỏ sao vàng cho Đội.

Để mừng Cứu quốc quân ra đời, cơ sở đã mở lợn liên hoan, quần dân cùng hát bài *Cùng nhau đi Hồng binh...*

Một số công việc mà Hoàng Quốc Việt đã đề xuất với Đội cứu quốc quân II như san sẻ quần áo cho nhau; tiền bạc tập trung ở Ban chỉ huy, chi tiêu chung; tuyển các em nhỏ làm giao thông liên lạc; thường xuyên tổ

chức kiểm điểm, bình công, khen thưởng, cao nhất là tặng “mề đay”... đã được chấp nhận.

Theo nhiều chiến sĩ Cứu quốc quân kể lại, ý tưởng thưởng “mề đay” là do Hoàng Quốc Việt đề xuất. “Mề đay” là loại cúc áo to, bằng bạc của phụ nữ người Dao có chạm trổ hoa lá rất đẹp, dính vào một cái cuống bằng vải đỏ. Xét thành tích nhiều ít mà thưởng “huân chương” to hay nhỏ. Ai được thưởng đều được ghi tên vào sổ ghi công của đơn vị”¹².

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hoàng Quốc Việt, Đội Cứu quốc quân II được chia ra làm 5 tiểu đội, có tiểu đội trưởng, luân phiên canh gác, học tập, cử người đi kiếm rau, nấu ăn, bẫy chim, thú. Ngày học tập, lao động, tối sinh hoạt, mỗi người kể lại công việc của mình làm trong ngày, giúp nhau suy nghĩ đúng. Đội ăn ở có nề nếp, giữ được bí mật dù là khó, khổ. Các anh nuôi trong Đội “thường tìm đầu ngọn suối làm lán ở, nấu bếp xong là dội nước ngay để không còn vết tích. Lán mới dựng lúc đầu lợp lá cọ từ tế, sau rồi vì di chuyển đành chỉ lợp lá chuối tạm. Cứu quốc quân II có những buổi học về *Chương trình Việt Minh*, chính sách Mặt trận, tư cách người cách mạng”¹³.

Cứu quốc quân II đã “duy trì tiếng súng đấu tranh” ở Việt Bắc, đã có những trận đánh rất tài tình, tiêu diệt tên đội Béo, đánh địch tổn ít đạn mà hiệu quả lớn, phá kế hoạch đi càn, đi vây của địch.

Hoàng Quốc Việt còn hướng dẫn Cứu quốc quân II làm công tác binh vận, in và phát tán truyền đơn cho nhiều đối tượng lính khác nhau... Hoàng Quốc Việt đã trao đổi với Chu Văn Tấn: “Phải chú ý công tác binh vận. Vận động được binh lính địch không đánh ta hoặc tránh ta cũng đỡ đổ xương máu vô ích. Trừ bọn mật thám và một số cố tình theo địch giết hại nhân dân, số còn lại đều là những dân cày nghèo khổ bị địch bắt đi cầm súng đánh cách mạng thôi. Anh (tức Chu Văn Tấn - TG) chú ý và giáo dục anh em làm tốt công tác này. Cán bộ mình còn ít. Tôi sẽ đề nghị Thường vụ bổ sung lên”¹⁴.

Cuối tháng 9-1941, được lệnh từ xuôi lên, Hoàng Quốc Việt chia tay với Đội cứu quốc quân II, có đồng

chí Cam là một cố nông, 30 tuổi, giao thông đơn tuyến đặc biệt của Hoàng Quốc Việt, đưa về xuôi. Qua Đình Cả, xuống Thái Nguyên, Hoàng Quốc Việt về tới cơ sở của Trung ương.

Sau buổi hội ý với Trường - Chinh và Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt được Thường vụ phân công làm công tác vận động nông dân các vùng Chèm, Ni, Cổ Loa, Đình Bảng, lên Thường Tín, Ứng Hòa, rồi phát triển sang Bình Lục, Hà Nam, Hưng Yên, Thái Bình, Giao Thủy, Nam Định, Kim Sơn, Ninh Bình... thành lập một Vành đai đỏ, một số Khu an toàn (ATK) tạo chỗ đứng chân vững, có quần chúng mạnh, chờ đón thời cơ.

Phía trước Hoàng Quốc Việt là một chặng đường mới, không kém “nóng bỏng”.

1. Lê Mậu Hãn: *Đảng Cộng sản Việt Nam, các Đại hội và hội nghị Trung ương*, CTQG, H, 1995, tr.30

2, 9, 14. Chu Văn Tấn: *Kỷ niệm Cứu quốc quân*, QĐND, H, 1976, tr.12, 60, 62

3. Năm lời thề của Cứu quốc quân là: Không phản Đảng; Tuyệt đối trung thành với Đảng; Kiên quyết phấn đấu và tra thù cho các đồng chí đã hy sinh; Không hàng giặc; Không hại dân. Theo Hoàng Quốc Việt, ngày thành lập Cứu quốc quân là ngày 23-2-1941.

4. Bùi San: theo hồ sơ mật thám Pháp, sinh năm 1913, quê Thọ Lộc, Cư Chánh, Hương Thủy, Thừa Thiên; bị bắt tháng 5-1941 sau khi dự HNTU 8 về; ra tù tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ; là Bí thư Bình Trị Thiên sau ngày thống nhất nước nhà.

- Hồ Xuân Lưu: sinh năm 1916, quê Cổ Thành, Bích La, Triệu Phong, Quảng Trị, cùng bị bắt với Bùi San; trước Tổng khởi nghĩa vượt ngục, hoạt động ở miền Nam, có thời gian làm Bí thư Sài Gòn - Gia Định với tên mật là Trần Quốc Thảo, bị Mỹ - Diệm bắt và tra tấn đến chết.

Theo một số tài liệu, Nguyễn Thành Diên (Hải) đã khai báo cho địch bắt Đờ Anh - Đờ Em

5, 13. Hoàng Quốc Việt: *Chặng đường nóng bỏng*, NXB Lao động, H, 1985, tr.207, 229

6. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr.129, 132

6. Trong số này có Cao Hồng Lĩnh, phụ trách trạm giao thông biên giới của Đảng

8. Bản thông cáo này được công bố vào ngày 18-9-1941
10,11. Lê Dục Tôn: *Những ngày đầu*, NXB Việt Bắc, Thái Nguyên, 1941, tr.90, 91-92

12. Mề đay (âm tiếng Pháp “médaille”) có nghĩa là huân huy chương. Trên báo *Việt Nam độc lập* số 134, ra ngày 11-8-1942, B.V (một bút danh của Bác Hồ: Bác Vọng) có bài “*Công tác và phần thưởng*”, trong đó tác giả viết: “Muốn khuyến khích hội viên Cao Bằng hăng hái thêm, làm việc thêm, Tổng bộ Việt Minh vừa gửi về một số mề đay, ngôi sao Việt Minh bằng bạc gọi là mề đay Việt Minh”. Có thể là từ “cúc áo bằng bạc” đã đổi sang “ngôi sao Việt Minh” cũng bằng bạc. Báo *Việt Nam độc lập*, NXB Lao động, H, 2000, tr.128.

QUÁN TRIỆT CHỈ DẪN...

(Tiếp theo trang 68)

chu đáo về những vấn đề lý luận có liên quan đến chủ đề khảo sát, nghiên cứu. Kết quả của đợt đi (dưới hình thức thu hoạch, viết tiểu luận...) phải được đánh giá như một học phần lý thuyết của chương trình đào tạo.

- Sau mỗi đợt đi, cần có những cuộc hội thảo để vận dụng lý luận vào phân tích, đánh giá những vấn đề của thực tế, bao gồm những thành tựu đạt được, những hạn chế, thiếu sót và chỉ ra các nguyên nhân, đề xuất kiến nghị.

Thực hiện tốt những yêu cầu trên đây chính là cách thức kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành như chỉ dẫn của Hồ Chí Minh.

Ngày nay, chỉ dẫn “lý luận phải liên hệ với thực tế”, “học đi đôi với hành”, của Hồ Chí Minh vẫn mang tính thời sự, có ý nghĩa sâu sắc và là phương châm chỉ đạo trong đổi mới giảng dạy và học tập để nâng cao chất lượng đào tạo không chỉ đối với hệ thống các trường chính trị từ Trung ương xuống địa phương, mà còn đối với các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân trong cả nước.

1, 3, 4, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.8, tr.496, 496, 498, 500

2. *Sđd*, T.12, tr. 95

5. Xem *Sđd*, T.8, tr.499.